

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1555/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em
giai đoạn 2012 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Chương trình.

a) Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa các vùng, miền. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

b) Các mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 26% vào năm 2015 và xuống còn 23% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15% vào năm 2015 và xuống 10% vào năm 2020. Duy trì trên 95% trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi đến năm 2020.

- Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non. Đến năm 2020, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học là 99% và ở bậc trung học cơ sở là 95%, trong đó đặc biệt quan tâm đến trẻ em dân tộc ít người, trẻ em khuyết tật.

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 5,5% tổng số trẻ em vào năm 2015 và xuống 5% vào năm 2020; tăng tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, tái hòa nhập và có cơ hội phát triển lên 80% vào năm 2015 và lên 85% vào năm 2020; số trẻ em bị bạo lực giảm 20% vào năm 2015 và giảm 40% vào năm 2020; giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2015 và xuống 450/100.000 trẻ em vào năm 2020.

- Tăng số xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn lên 50% vào năm 2015 và lên 55% vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp lên 20/100.000 trẻ em vào năm 2015 và lên 25/100.000 trẻ em vào năm 2020.

- Tăng tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em lên 70% vào năm 2015 và lên 80% vào năm 2020.

2. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện Chương trình.

a) Đối tượng: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc ít người.

b) Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

c) Thời gian: Thực hiện từ năm 2012 đến năm 2020. Năm 2015 tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện Chương trình; năm 2020 tổ chức tổng kết Chương trình.

3. Các hoạt động chủ yếu của Chương trình:

a) Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền của trẻ em.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông, vận động xã hội tham gia thực hiện quyền của trẻ em, như Tháng hành động vì trẻ em, Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường, Ngày vi chất dinh dưỡng trẻ em, Diễn đàn trẻ em quốc gia; các sự kiện văn hoá, thể thao. Hỗ trợ trẻ em tổ chức các sự kiện, hoạt động truyền thông cho trẻ em và thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đại chúng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm truyền thông có chất lượng và phù hợp với các nhóm đối tượng.

b) Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình:

+ Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011 - 2015 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 267/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2011).

+ Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2012 - 2015 sau khi được phê duyệt.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch:

+ Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2020 (Thủ tướng Chính phủ đã giao tại Quyết định số 84/2009/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2009).

+ Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

+ Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

+ Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013 - 2020.

+ Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.

+ Chương trình xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất giai đoạn 2016 - 2020.

- Nghiên cứu, xây dựng nội dung về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

c) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Nghiên cứu sửa đổi một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự để hoàn thiện hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em.

- Nghiên cứu sửa đổi một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật hôn nhân và gia đình để tăng cường trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của ông, bà, cha, mẹ, gia đình và cộng đồng.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện hệ thống chính sách phúc lợi cho trẻ em theo hướng mở rộng đối tượng trẻ em được hưởng lợi trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông và thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Xây dựng và nhân rộng một số mô hình dịch vụ xã hội dành cho trẻ em; các mô hình, hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

d) Khuyến khích các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm

sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em. Gia đình, cộng đồng, nhà trường có trách nhiệm tham gia thực hiện các quyền của trẻ em, tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí; tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với lứa tuổi. Cùng cố Quỹ bảo trợ trẻ em để tăng cường vận động nguồn lực thực hiện Chương trình, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

d) Cùng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm việc với trẻ em ở các cấp, các ngành. Kiện toàn và phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi, giám sát và đánh giá.

- Cùng cố hệ thống tổ chức, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp. Nghiên cứu xây dựng mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở; tổ chức đào tạo và nghiên cứu xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ này.

- Nghiên cứu việc hình thành một tổ chức phối hợp liên ngành về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về trẻ em.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành, kiểm tra theo chuyên đề, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình. Sơ kết, tổng kết các mô hình, các giai đoạn của Chương trình. Đánh giá và nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

b) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

c) Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em:

- Tạo cơ chế khuyến khích các tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân và trẻ em tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông cho trẻ em.

- Tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho trẻ em chủ động tham gia vào các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em và các hoạt động xã hội khác phù hợp với độ tuổi.

d) Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học cho dự báo, hoạch định chính sách, chiến lược và quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Khuyến khích các nghiên cứu ứng dụng và áp dụng các mô hình dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt với các đối tác tiềm năng, nhằm vận động nguồn lực và chia sẻ kinh nghiệm trong khu vực và quốc tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Tham gia và đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế và khu vực về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

5. Kinh phí thực hiện Chương trình.

a) Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định này, các Bộ, ngành, địa phương lập dự toán chi hàng năm bảo đảm các hoạt động của Chương trình; gắn kết với các Chương trình, Dự án liên quan do Bộ, ngành chủ trì trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan:

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Chương trình, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình liên quan do các Bộ, ngành khác chủ trì thực hiện.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi thực hiện quyền trẻ em và thực hiện các mục tiêu liên quan đến bảo vệ trẻ em. Xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về trẻ em. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Thúc đẩy việc thực hiện Quyết định số 37/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em để bảo đảm đạt các mục tiêu của Chương trình ở cấp xã, phường; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2012 - 2015 sau khi được phê duyệt.

- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch: Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2020; Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2013 - 2020; Chương trình phòng, chống bạo lực đối với trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất giai đoạn 2016 - 2020.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật; chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Nghiên cứu xây dựng, nâng cao năng lực cho đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng mục đích và chế độ quy định; giám sát tình hình thực hiện các mục tiêu của Chương trình, định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức sơ kết Chương trình vào cuối năm 2015 và tổng kết việc thực hiện Chương trình vào cuối năm 2020.

2. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng và hoàn thiện hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên; hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, đăng ký hộ tịch, quốc tịch, khai sinh cho trẻ em; nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tuyên truyền và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; thiết lập cơ chế can thiệp khẩn cấp nhằm ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp xâm hại và bạo lực đối với trẻ em; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác phòng ngừa, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về cư trú để tạo điều kiện cho trẻ em được thực hiện các quyền của trẻ em tại nơi cư trú; tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về phòng, chống tội phạm (đã được Thủ tướng Chính phủ phê

duyet tại Quyết định số 1217/QĐ-TTg ngày 06 tháng 9 năm 2012) và Chương trình hành động phòng, chống tội phạm mua bán người giai đoạn 2011 - 2015 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2011).

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tuyên truyền và thực hiện các mục tiêu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; xây dựng các chương trình về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em của hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật; thí điểm các loại hình dịch vụ y tế đặc thù cho trẻ em; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2012), các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về dân số và kế hoạch hoá gia đình (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1199/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012), y tế (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2012), phòng, chống HIV/AIDS (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1202/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2012); củng cố, kiện toàn mạng lưới chăm sóc sức khỏe trẻ em từ trung ương đến cơ sở.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan:

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình về giáo dục cùng với việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2012), Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về giáo dục và đào tạo (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012) và các chương trình, kế hoạch của ngành. Chỉ đạo cơ quan giáo dục và đào tạo các cấp tuyên truyền và bổ sung nội dung giáo dục về quyền, bổn phận của trẻ em, trách nhiệm công dân, kỹ năng sống trong chương trình giáo dục của cấp học, bậc học phù hợp với từng lứa tuổi trẻ em.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010 - 2015; Quyết định số 2123/QĐ-TTg

ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 - 2015; Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 - 2015.

6. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng các chương trình, đề án liên quan đến trẻ em do ngành quản lý; chỉ đạo thực hiện các mục tiêu của Chương trình về văn hóa, vui chơi, giải trí, rèn luyện thể chất cho trẻ em; quy hoạch mạng lưới công trình, cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em; chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn việc tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao, du lịch cho trẻ em; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn 2030 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2012), Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về văn hoá (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1211/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012), Quy hoạch tổng thể và chính sách hỗ trợ phát triển các cơ sở văn hoá vui chơi, giải trí cho trẻ em giai đoạn 2012 - 2015 và đến năm 2020 sau khi được phê duyệt.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin đại chúng xây dựng chương trình, kế hoạch và dành thời lượng, chuyên mục, chuyên trang hợp lý để tuyên truyền về việc thực hiện các quyền của trẻ em và Chương trình; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2012 - 2015 về đưa thông tin về cơ sở, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2012); kiểm tra, thanh tra các hoạt động, sản phẩm, phương tiện thông tin, truyền thông dành cho trẻ em và có liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

8. Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian quảng bá phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

9. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn đưa các mục tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, địa phương, các Bộ, ngành.

10. Bộ Tài chính chủ trì, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương bố trí kinh phí cho các hoạt động để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

11. Các Bộ, ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, 5 năm của Bộ, ngành; chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở các cấp.

12. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em của địa phương, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương triển khai thực hiện Chương trình; đưa các mục tiêu, nội dung của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra, thanh tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình ở địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan.

13. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện Chương trình:

- Phát động phong trào "Toàn dân bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em" với mục tiêu xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em, bảo đảm tất cả trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Nghiên cứu, bố trí hội viên làm cộng tác viên, tình nguyện viên về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở cơ sở.

- Gia đình, cộng đồng, nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm tạo mọi điều kiện cho trẻ em được học tập, chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí, thực hiện đầy đủ các quyền cơ bản và bốn phận của trẻ em.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b). *XH 240*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Thiện Nhân